

Bản án số: 11/2018/HS-ST

Ngày: 26 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vận

Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Mạnh Cường;

Ông Quách Minh Nhiên;

Ông Đoàn Văn Thịnh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký tòa án nhân dân tỉnh
Hoà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông
Đình Mạnh Tường - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình, mở
phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS
ngày 02 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:
10/QĐXXST - HS ngày 11/4/2018, đối với bị cáo:

Đỗ Tuấn Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1978 tại huyện M, tỉnh Hưng Yên

ĐKNKTT: P, quận C, thành phố Hà Nội

Chỗ ở: Chung cư HG, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động
tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa:
12/12; về đoàn thể: Bị cáo nguyên là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị
quyết định cho ra khỏi Đảng ngày 07/6/2017 theo Quyết định của Đảng ủy T-B.

Con ông: Đỗ Đình Đ, (đã chết)

Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1950

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980; có 02 con, Đỗ Thanh
H, sinh năm 2006 và Đỗ Hiền D, sinh năm 2008

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Văn H - Văn phòng Luật sư S thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Phố Đ, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Có mặt

- **Người bị hại:** Chị Đặng Thúy N, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Phố T, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt

- **Những người làm chứng:**

+ Anh Lê Quang H, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Lê Thị B, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Phường C, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đức D (sinh năm 1965, trú tại: Xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình) nguyên là cán bộ phòng C - A tỉnh Hòa Bình, có mối quan hệ bạn bè với Lê Quang H (sinh năm 1979, trú tại Thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình). Vào khoảng cuối năm 2016 khi cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức xảy ra tại phòng C - A tỉnh Hòa Bình, D có nói với H về những sai phạm của mình. Lê Quang H giới thiệu với D có người bạn là Đỗ Tuấn Đ, sinh năm 1978 công tác tại Cục T - B, và Đ có thể giúp cho D.

Khoảng giữa tháng 12/2016, Trần Đức D cùng vợ là Đặng Thúy N đi cùng Lê Quang H đến gặp Đỗ Tuấn Đ tại một quán bia ở quận H, thành phố Hà Nội, khi các bên gặp gỡ trao đổi với nhau, Đỗ Tuấn Đ tự giới thiệu mình công tác tại T - C và có nhiều mối quan hệ xã hội, có thể nhờ người giúp đỡ được cho D không

bị xử lý đối với các sai phạm của D trong việc đăng ký xe ô tô, nhưng gia đình Trần Đức D và Đặng Thúy N phải đưa tiền để Đ lo chi phí.

Khoảng 10 ngày sau, Đỗ Tuấn Đ gọi điện yêu cầu chị Đặng Thúy N chuyển cho Đ 100.000 USD Mỹ vào tài khoản số 12410000379748 mở tại Ngân hàng BIDV HK mang tên Đỗ Tuấn Đ, để Đ lo việc cho Trần Đức D, đồng thời Đ yêu cầu khi chị N chuyển tiền phải lấy tên người chuyển tiền là Lê Quang H. Do tin tưởng vào Đỗ Tuấn Đ nên ngày 28/12/2016 N điện thoại cho H, nhờ H cùng đi đến Phòng giao dịch PL của Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Hòa Bình để chuyển tiền cho Đ. Tại đây chị N đưa cho H số tiền 2.260.000.000 đồng để H đứng tên chuyển số tiền trên vào tài khoản của Đỗ Tuấn Đ.

Sau khi nhận được số tiền trên, Đ đã sử dụng như sau: Cho em gái là Đỗ Thị Thu N1 vay 1.100.000.000 đồng, sau đó N1 trả lại cho Đ, ngày 08/02/2017 Đ lấy số tiền trên nộp 829.498.176 đồng cho Công ty Cổ phần may HG để mua căn hộ MLA 2616 thuộc tòa nhà HG của công ty xây dựng tại phường M, quận H, thành phố Hà Nội; trả nợ 600.000.000 đồng cho Đào Thanh B (cán bộ Cục C - B), số tiền còn lại Đỗ Tuấn Đ sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Vào cuối tháng 02/2017, lúc này Trần Đức D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam, Đỗ Tuấn Đ tiếp tục yêu cầu chị Đặng Thúy N chuyển tiếp cho Đ 2.500.000.000 đồng vào tài khoản số 1230000451728 (tài khoản của Đ mở tại BIDV chi nhánh QT) để Đ lo việc cho Trần Đức D. Lần này Đ vẫn yêu cầu khi N chuyển tiền phải lấy tên người chuyển là Lê Quang H. Ngày 27/02/2017 chị N cùng Lê Quang H đi đến phòng giao dịch SĐ, Ngân hàng TMCP BIDV – Chi nhánh Hòa Bình. Tại đây chị N đưa cho H số tiền 2.500.000.000 đồng để H đứng tên chuyển số tiền trên vào tài khoản của Đỗ Tuấn Đ

Sau khi nhận được số tiền trên, Đ đã sử dụng số tiền trên như sau: Ngày 27/02/2017 chuyển trả 1.967.703.735 đồng vào tài khoản của Công ty Cổ phần may HG; chi cải tạo căn hộ đã mua hết 600.000.000 đồng; trả nợ 150.000.000 đồng (tiền vận chuyển quặng trong quá trình khai thác mỏ ở huyện L, tỉnh Hòa Bình); số tiền còn lại Đ chi tiêu cá nhân hết.

Đề hợp thức số tiền đã nhận của chị N, Đỗ Tuấn Đ viết sẵn 03 giấy vay tiền (ghi các ngày 28/02/2017; 02/3/2017; 03/3/2017) với nội dung Đ vay của Lê Quang H, tổng số tiền ghi trong các giấy vay nợ là 4.760.000.000 đồng, sau đó đưa cho H ký vào mục người cho vay để hợp thức hóa số tiền mà Đ đã nhận từ chị Đặng Thúy N.

Sau khi chuyển toàn bộ số tiền 4.760.000.000 đồng cho Đỗ Tuấn Đ để lo việc cho chồng theo yêu cầu của Đ, nhưng thấy Đ vẫn bị khởi tố, nên chị N đã 03 lần cùng chị Lê Thị B (chị dâu Trần Đức D) và Lê Quang H xuống Hà Nội gặp Đ để đòi lại tiền. Trong 03 lần đó có 01 lần có mặt anh Bùi Xuân L (cán bộ phòng 8, Cục tham mưu Bộ Công an) là người chứng kiến, lần nói chuyện này chị N đã ghi âm và lưu vào 01 USB làm bằng chứng.

Ngày 19/5/2017 chị Đặng Thúy N đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 4.760.000.000 đồng của Đỗ Tuấn Đ và nộp lại các giấy tờ, tài liệu có liên quan cho cơ quan điều tra.

Ngày 24/7/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định giọng nói của Đỗ Tuấn Đ, tại bản kết luận giám định số: 3798/C54-P6 ngày 12/9/2017 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: *“Tiếng nói của người đàn ông được gọi là Đ và tiếng nói của Đỗ Tuấn Đ trong mẫu so sánh là của cùng một người”* (nội dung file ghi âm đã được dịch thành văn bản).

Bản cáo trạng số: 03/VKSHB ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố Đỗ Tuấn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự 1999

Tại phiên tòa Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số:41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 của Bộ luật Hình sự 2015 tuyên phạt bị cáo Đỗ Tuấn Đ từ 10 đến 11 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại.

Về các vấn đề khác: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này anh Lê Quang H mặc dù là người giới thiệu Đ gặp chị N, là người trực tiếp chuyển tiền cho Đ nhưng không biết mục đích lừa đảo của Đ, nên không đề cập xử lý.

Luật sư Trần Văn H bào chữa cho bị cáo đề nghị:

Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Tuấn Đ về tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, ngoài ra bị cáo trước khi phạm tội đã có nhiều năm công tác trong lực lượng CA, được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang năm 2006, năm 2012 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vận dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 và áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi không tổ giác tội phạm đối với Lê Quang H.

Bị cáo Đỗ Tuấn Đ không bổ sung nội dung gì, đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình chị N, xin lỗi các đồng chí, đồng nghiệp công tác trong lực lượng CA. Bị cáo hứa sẽ chấp hành án tốt để sớm trở về lao động khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại chị Đặng Thúy N tại phiên tòa có ý kiến trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Đỗ Tuấn Đ và căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án, buộc bị cáo Đỗ Tuấn Đ nhanh chóng trả lại số tiền đã chiếm đoạt của tôi, vì số tiền đó tôi phải vay mượn của nhiều người. Ngoài ra tôi không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thanh H tại phiên tòa có ý kiến trình bày:

Tôi có góp tiền số tiền 600.000.000 đồng cùng anh Đỗ Tuấn Đ sửa căn hộ anh Đ mua tại Chung cư HG, căn hộ này tôi đồng ý và đã bàn giao lại cho gia đình chị N để khắc phục hậu quả do anh Đ gây ra. Tôi chưa yêu cầu anh Đ phải hoàn trả lại số tiền tôi góp với anh Đ để sửa căn hộ nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho chồng tôi để sớm có ngày trở về lao động khắc phục hậu quả.

Người làm chứng tại phiên tòa chị Lê Thị B tại phiên tòa trình bày: Toàn bộ lời khai của tôi đều có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa hôm nay các ý kiến, lời khai trình bày của anh Đ và chị N là đúng với sự thật đã xảy ra và đúng với những gì tôi được biết về vụ án. Tôi can đoan đó là sự thật và chịu trách nhiệm về lời khai của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Hòa Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa luật sư, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo Đỗ Tuấn Đ một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án

Bị cáo Đỗ Tuấn Đ do có mối quan hệ quen biết với anh Lê Quang H, nên khi được anh H giới thiệu chị Đặng Thúy N có chồng là anh Trần Đức D đang có những vi phạm trong quá trình công tác nhờ cậy để tránh bị xử lý trách nhiệm. Đỗ Tuấn Đ nhận thức được Đ không có khả năng, ảnh hưởng, cũng như quan hệ có thể can thiệp để giúp Trần Đức D không bị xử lý trách nhiệm về hành vi vi phạm đã thực hiện. Nhưng khi được chị N nhờ cậy, Đỗ Tuấn Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng danh nghĩa cán bộ của Cục C - B, giới thiệu với người bị hại là Đ có nhiều mối quan hệ có thể nhờ cậy để giúp cho anh Trần Đức D không bị xử lý trách nhiệm, tạo sự tin tưởng để yêu cầu chị N chuyển 02 lần với tổng số tiền 4.760.000.000 đồng cho Đ (lần 01 ngày 28/12/2016 chị N và anh H chuyển số tiền 2.260.000.000 đồng vào tài khoản số 12410000379748 của Đỗ Tuấn Đ mở tại Ngân hàng BIDV HK; lần 02 ngày 27/02/2017 chị N và anh H chuyển số tiền 2.500.000.000 đồng vào tài khoản số 1230000451728 của Đỗ Tuấn Đ mở tại Ngân hàng BIDV chi nhánh QT), trong hai lần chuyển tiền Đ đều yêu cầu chị N phải lấy tên người chuyển là anh Lê Quang H. Đ đã chiếm đoạt số tiền này và sử dụng để mua nhà, trả nợ và chi tiêu cá nhân hết.

Do đó đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Đỗ Tuấn Tiệp phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì hành vi phạm tội của bị cáo bị xét xử theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Bị cáo là người có nhận thức hiểu biết về pháp luật, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra để trừng trị bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử cũng cần nhắc, xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tích cực bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; trước khi phạm tội bị cáo có thời gian công tác trong lực lượng Công an nhân dân, được tặng thưởng huy chương chiến sĩ vẻ vang do có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác (BL 650; 651); ngoài ra bố đẻ của bị cáo là ông Đỗ Đình Diệm là người có công với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống mỹ cứu nước (BL 649) người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện để áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy về tình trạng tài sản, bị cáo không có tài sản gì, do đó không cần thiết buộc bị cáo chịu hình phạt bổ sung.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã chiếm đoạt số tiền 4.760.000.000 đồng của người bị hại, do đó bị cáo có nghĩa vụ phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, được trừ đi số tiền 3.670.435.000 đồng đã bồi thường, bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho chị N số tiền 1.089.565.000 đồng.

[3] Đối với các vấn đề khác trong vụ án: Đối với anh Lê Quang H, mặc dù là người trực tiếp giới thiệu chị N gặp Đ, trực tiếp là người gửi tiền vào tài khoản cho Đ. Nhưng anh H không biết về hành vi lừa đảo của Đ, việc anh H giới thiệu hay gửi tiền không nhằm mục đích tư lợi. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không truy tố đối với hành vi của Lê Quang H là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử không xét đến; Đối với quyền lợi của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Thanh H có ý kiến chưa yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét đến trong vụ án này.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Đỗ Tuấn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

1/ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt Đỗ Tuấn Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/6/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Tuấn Đ phải bồi thường cho người bị hại chị Đặng Thúy N tổng cộng 4.760.000.000 đồng; được trừ 3.670.435.000 đồng đã bồi thường; còn phải bồi thường 1.089.565.000 đồng (một tỉ không trăm tám mươi chín triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng chẵn)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự theo bản án này có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí: Bị cáo Đỗ Tuấn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 44.686.950 đồng (bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn chín trăm năm mươi đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án bị cáo Đỗ Tuấn Đ, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND TC;
- Cơ quanĐT CA tỉnh Hoà Bình;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- Cục THADS tỉnh Hoà Bình;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hoà Bình;
- Bị cáo, luật sư; người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Vận